

Chị Ngần Nguyễn Minh Ngọc

Chuyến tàu chợ đi Huế khởi hành ở ga Vinh lúc 7 giờ sáng. Các toa chở khách xem chừng khá xồng xênh, không còn cái cảnh người xếp lẩn gà vịt, lèn chặt cứng như nệm cối của một thời chưa xa. Tới Yên Duệ, tàu dừng chỉ vòn vẹn có vài phút. Ga xép nằm lọt thỏm giữa một bên núi Trí đường bệ, còn bên kia là con sông Ngàn Sâu chảy lặng lẽ. Nom thật heo hút và buồn tẻ. Lèo tèo mười người xuống, dăm bảy người lên. Không khí rộ lên một lát rồi lại ắng ngắt khi con tàu lén bánh. Vừa nhảy xuống đất, tôi vội vã khoác ba lô bon thẳng về phía đầu ghi để lẩn ra đường cái. Đang cầm túi guồng thật lực, thốt nhiên tôi nghe có tiếng ai đang réo gọi tên mình từ phía sau.

- Việt ơi? Việt! Phải Việt không?

Tôi sững người, quay lại. Ai vậy ta? Giọng nói chừng quen quá, nghe mơ hồ sâu thẳm trong tận cùng ký ức "Hóa ra bao năm rồi mà ở cái chốn sơn cùng thủy tận này vẫn còn có người nhận ra mình ư? Vậy thì chuyến trở về này cũng không đến nỗi nào". Bụng nhủ thầm, tôi nán lại bên đường chờ đợi. Người đàn bà tay xách, nách mang tới gần. Ngang qua chỗ tôi, chị nhoẻn cười và bỏ nón đội đầu. Tôi dụi mắt, định thần. Rồi nhảy tới chụp nắm lấy đôi bàn tay của chị.

- Ôi trời, chị Ngần?

- Không là chị còn ai đây nữa. Chú không nhận ra chị cũng phải. Thành bà lão rồi còn gì. Ơ, mà chú vẫn còn nhớ đường về làng cơ à?

Chị thản nhiên cầm nón quạt, giọng mát mẻ, chì chết.

Thú thật, tôi ngỡ ngàng quá không biết trốn vào đâu. Lại càng không dám nói một lời thanh minh với chị. Nhìn người đàn bà da dẻ sạm đen, quắt lại vì nắng gió, dáng vẻ tất bật đang đứng trước mặt mình, quả thực tôi hơi bị choáng. Những giây phút đầu tiên, tôi không dám tin người đàn bà đó là chị Ngần trong tâm tưởng. "Chị đấy ư? Người hàng xóm thân cận mà tôi vẫn hằng kính trọng như chị gái mình". Thật không ngờ. Thời gian biến cải con người tàn nhẫn vậy sao?

Để trấn dịu bớt cơn xấu hổ và cả cú sốc, tôi đỡ chị một chiếc túi. Hai chị em hồi.hà men theo con đường dọc bờ sông. Qua được cầu treo thì phiên chợ Bồng đã vãn đi tự bao giờ. Trơ lại trên nền đất trống hoác là dãy lều cột tre, lợp bằng lá cọ xơ xác. Chợ miền sơn cước bao năm nay vẫn vậy. Hẹp từ lúc tối đất, mặt người chưa tỏ. Sáng ra chỉ một lúc là tan. Hai chị em nhìn quanh quất không tìm đâu ra bóng một người quen. Chị Ngần tắc lưỡi: "Thôi, đi bộ cho nó khỏe chân". Quãng đường từ đây về làng còn chục cây số nữa chớ đâu phải chơi. Bụng tuy ngán ngẫm, nhưng chẳng còn cách nào khác.

Ký ức dắt tôi trở lại quãng đời hai mươi bốn năm về trước. Ngày ấy chị đẹp nhất làng. "Mắt phượng, mày ngài. Làn môi cắn chỉ đỏ chon chót như hộp hồn cánh đàn ông. Cái miệng cười nhỏ nhắn phô hàm răng trắng nõn, đều tăm tắp như những hạt ngô non vừa ngâm sữa. Gương mặt nhẹ nhõm, tươi tắn như một nụ hoa...". Ấy là những lời bình phẩm của bàn dân thiên hạ ngay buổi đầu chị Ngần mới bước chân về làm dâu ở làng. Đám trung niên sồn sồn cứ xuýt xoa: "Cái thằng Tần thế

mà son. Vợ được con vợ đã xinh thì chớ lại hiền thực, đảm đang. Đúng là lính chiến gặp may...!".

Tuy ở khác huyện, nhưng cái làng Tùng Sơn của chị Ngần lại nằm kế bên làng tôi. Hai làng chỉ cách nhau một dãy đồi lô xô như bát úp, mọc đầy sim mua và cây muồng. Dân làng tôi gốc gác mãi dưới xuôi, nơi dòng sông Lam phình ra to nhất. Đạo chiến tranh phá hoại, làng tôi nằm gọn trong tầm bom rơi đạn vãi của giặc Mỹ. Thêm vào đó là nạn lụt lội hàng năm giống như loài thủy quái tham lam cứ ngoạm sâu vào đất làng. Người mỗi lúc một đông. Đất mỗi ngày một co lại. Dân làng buộc phải phiêu bạt đi các ngả sinh sống, vừa để tránh bom, vừa tránh lụt. Hơn hai trăm hộ dắt díu nhau ngược sông Ngàn Sâu tụ về đây vỡ đất lập nên làng mới. Đi tới đâu người làng tôi cũng mang theo nghề trồng mía, ép mật, nấu đường và đặc sản riêng là giống chanh hoàng niên, quả to mọng nước và rất thơm. Nhờ chịu khó lại biết cách làm nên làng mới của tôi nổi tiếng khắp vùng. Dân sở tại thường chép miệng: "Rõ là đất cũ đãi người mới". Có lẽ nhờ vậy mà trai gái làng tôi trở nên đắt vợ, đắt chồng.

Chuyện xe duyên của chị Ngần coi vậy mà cũng lắm công phu. Khởi sự từ khi chị gái anh Tần lấy chồng về bên Tùng Sơn. Chị Hà làm cán bộ Đoàn nên có điều kiện đi làm nhiều, giao thiệp rộng. Nhờ vậy mà chị gặp và kết thân với Ngần khá dễ dàng. Khi ấy, Ngần là cô gái vừa mới lớn mà đã có bao đám xa gần rắp ranh nhòm ngó. Thấy vậy, chị Hà bèn chủ động ráo riết vào cuộc. Chị ngấm dấm sẵn đám này cho đưa em trai đương xông pha nơi trận mạc. Tận dụng ưu thế của mình, chị Hà biết cách để gần gũi chuyện trò tâm tình với Ngần. Trong mọi câu chuyện, bao giờ chị cũng khéo gài cậu em vô cho kỳ được. Rỉ rả ít một như mưa dầm thấm lâu. Đến nỗi gần như Ngần thuộc hết mọi tâm tính, sở thích của Tần, dẫu hai người chưa một lần gặp mặt.

Mỗi bận hễ có đám trai nào mon men đến "cửa" Ngần là chị Hà cuống lên như dấm phải tổ kiến lửa. Chị hậm hực rửa thềm "Hừ, ngữ trai thời chiến mà không ra trận là thứ trai hèn. Đồ thôi!". Tự nhiên chị thấy ghét cay ghét đắng những gã trai nhõn nhợ, bẻm mép. Đã chui rúc ở hậu phương mà không biết xấu hổ, lại còn dám ngang nhiên đi tán tỉnh người yêu của lính". Chị Hà đứng ngồi không yên. Chỉ tới khi giáp mặt Ngần vào hôm sau, thấy "cô em dâu tương lai" nở nụ cười hồn nhiên, tin cậy, biết là "trời yên, biển lặng" chị mới dám thở ra. Bấy giờ chị mới cả cười cho cái sự phi lý của mình.

Hình như cuộc nhân duyên nào ít nhiều cũng có sự can dự của ông Trời thì phải. Trước Tết Quý Sửu (1973) chừng hơn tháng rưỡi, anh Tần đột ngột về thăm nhà. Trên đường ra Bắc lấy quân, Tần được cấp trên linh động cho nghỉ 15 ngày phép. Anh về hôm trước, thì hôm sau một cuộc họp gia đình tức tốc được triệu tập để trù liệu chuyện vợ con. Thoạt đầu, Tần giãy nảy lên, nhưng rốt cuộc đành phải nghe theo cái lý của người già. Nhờ có chị Hà thu xếp tay trong nên mọi việc đều thông đồng, bén giọt. Từ việc làm quen đến chạm ngõ rồi đám cưới, tất cả chỉ diễn ra trong vòng có tuần lễ. "Thời chiến, bộ đội gian khổ lắm. Cứ phải ưu tiên số một, bà con ạ". Gặp ai, chị Hà cũng xởi lời rào đón bằng cái câu cửa miệng ấy.

Chị Ngần cắp nón về nhà chồng, bỏ lại sau lưng bao nỗi ngấn ngời, tiếc nuối của đám trai tráng quanh vùng. Tuần trăng mật của đôi vợ chồng trẻ trôi vèo như vệt nắng giữa ngày đông, tháng giá. Để họ chưa kịp bén hơi nhau đã tạm phải chia lìa đôi ngả. Từ nơi đưa tiễn anh Tần, chị Ngần đạp xe trở về với cặp mắt sưng mọng.

Lắm hôm nhìn thấy chị trốn sau vườn chè ngồi khóc thút thít một mình, mẹ tôi thường gọi chị sang nhà chơi rồi tìm cách an ủi. Bà sai tôi trèo hái bưởi hoặc lấy ổi ương đãi chị. Mẹ tôi hỏi dò:

- Thấy trong người có chi khang khác chưa?

Chị đỏ mặt, lắc đầu. Nụ cười thèn thẹn. Chị thú thật là nhờ có chiếc áo của anh Tần để nhà chị mới yên giấc. Dù đông hay hè, đêm nào chị cũng lấy chiếc áo đắp lên ngực.

Về làm dâu, chị Ngần trở thành cây cột cái trong ngôi nhà ọp ẹp, tuyền những người sợ nắng sợ gió. Ông Hoan vốn là thợ rèn có tiếng một thời. Nhà ông, ba đời nổi nghiệp rèn. Cụ nội ông từng tham gia nghĩa quân của cụ Phan Đình Phùng, và là thợ đúc súng dưới trướng của tướng quân Cao Thắng. Bao năm quần quật quai búa, kéo bễ, sức lực của ông Hoan dường như cũng bị nung đỏ và dất mỏng theo thời gian. Tay chân ông lòng thông, ngực lép kẹp. Thỉnh thoảng lại nổi cơn ho rũ rượi. Bà Hoan cũng chả hơn gì ông chồng. Người bà khô quắt như con mắt lẹp. Xưa nay bà vốn nổi tiếng là người kỹ tính, hay xét nét lại lắm lời. Hàng ngày trước lúc vào bữa cơm, bà thường có "tiết mục" cọ rửa tay (mặc dù cả ngày chẳng đụng việc gì) cho tới đỏ ửng mới thôi. Lắm hôm cơm canh nguội ngắt nhưng bà Hoan vẫn chưa xong. Gặp ai biết chuyện họ cũng lè lưỡi, tròn mắt: "Khiếp! Hãi quá đi mất!". Vậy mà chị Ngần vẫn cứ chiều chuộng được mới tài. ở cạnh nhà, tôi thường để ý tới cách đối đãi của chị với bố mẹ chồng. Một điều thầy, hai điều mẹ. Cầm thấy khi nào chị nhún nhó hay mở miệng ca cẩm điều gì.

Người làng thường hay đem chị Ngần ra so sánh với dâu con trong nhà. "Cũng là khác máu mà còn hơn con đẻ. Cái nhà ông Hoan thật có phúc...".

Mỗi buổi sáng tôi thường dậy sớm học bài. Chưa tỏ mặt người đã nghe tiếng chổi bên hàng rào lẹt xẹt. Chị nhóm bếp chuẩn bị đồ ăn sáng, hãm một ít chè tươi thơm phức ủ vào giỏ xong đâu đấy rồi mới đi làm. Đầu đặn cứ một tuần hai lần, chị Ngần lại cất chè trong vườn gánh ra chợ bán lấy tiền mua thức ăn và trang trải mọi thứ chi tiêu khác. Bên cạnh đồng quà tấm bánh, bao giờ cũng có gói thuốc Lào, vài liễn trà quế với khúc rễ chay bọc lá chuối.

Lớp học của tôi ở trong một cái lán gần đường cái. Những hôm biết chị Ngần đi chợ, giờ nghỉ giải lao tôi thường ra đường đón lõng. Vừa thấy mặt, chị đã rút một tấm bánh đa dày chi chít vùng hoặc cái bánh rán ấn vào tay tôi. Lần nào chị cũng vờ nghiêm mặt cốc vào trán tôi một cái rồi kêu: "Lần cuối nhá. Con trai n vật là xấu lắm đó! Rồi chị cười xòa, quảy quả bước đi. Có hôm tôi mãi học, chiều về chị hỏi liền: "Bữa nay giận chị phải không".

Thông thường sắc đẹp muốn được bền lâu phải có sự hỗ trợ của son phấn và an nhàn. Chị Ngần ngược lại. Chẳng như sự vất vả cực nhọc ở chốn quê không mấy may ảnh hưởng tới dung nhan của chị. Ra đường dầu chị ăn vận xuềnh xoàng rồi quần khố n che mặt thì cánh đàn ông con trai vẫn cứ nhận ra. Lắm anh muốn bõm xồm cứ vờ vặt nắm tay lôi kéo rồi kiêu cố ôm vai, ôm eo. Chị Ngần trông vậy mà chẳng phải tay vừa. Chị du cho nhiều gã bỏ chừng mới thôi. Chuyện thể thọt rồi cũng đến tai bà Hoan. Những tưởng bà mẹ chồng sẽ lồng lên chửi rửa, cạnh khỏe, nhưng tịnh không. Bà đem chuyện tận đầu tận đuôi ra kể với ý xa xôi bóng gió. "Rằng ngày trước có một ả đàn bà đẹp nổi tiếng đức hạnh nhưng vắng chồng đã

lâu. Khối kẻ dòm ngó sẵn vào ve vãn nhưng đều bị dội ra. Cuối cùng ả ta đổ chống kênh bởi cái gã tối tối vẫn mang chỉ tới nhờ se họ. Rõ là khôn ba n m đại một giờ...".

Nghe thế, chị Ngần chỉ cười mà rằng "Mẹ ơi, mỗi người một tâm mỗi người một tính. Mẹ lo chi cho nhọc bụng". Bà Hoan vút miếng bã trầu vào ống nhổ rồi đưa tay lên quẹt mép. "Là tao cứ nói ra. Đàn bà con gái không nói mạnh được. Có thân thì lo mà giữ. Nỏ ai lăm tay được đến tối gối tay được đến sáng...". Những chuyện ấy, chị Ngần thường kể hết cho mẹ tôi nghe.

Tôi thi đỗ vào cấp 3 đi học mãi dưới trường huyện. Nghỉ Tết, nghỉ hè mới được về thăm nhà. Nhất là dịp hè tôi về, chị Ngần thêm vững dạ bởi có một vệ sĩ trung thành. Đi đâu, làm gì chị cũng kiểm soát tôi đi cùng cho nó có chị có em, mọi công việc đã có chị bao thầu cả. Tôi chỉ lo ng qu ng vậy mà về nhà còn được khen.

Một lần nắng ngả về chiều, chị Ngần ới tôi đi cắt cỏ cho bò đẻ. Hai chị em rờn rần ra rú Dài. Chị đặt liềm xuống chỉ một loáng sau đôi quang đã đầy có ngọn. Còn tôi cứ chạy cắt mỗi nơi một nắm, phồng đỏ cả tay mà chưa n thua gì. Ngoảnh đi ngoảnh lại không thấy chị Ngần đâu cả. Bỗng "hú... ùm" một cái, chị xuất hiện sau lưng tôi hai tay bưng chiếc nón. "Giải lao. Bồi dưỡng món chè mật cái đã. Để rồi chị giúp cho. Siêng nạo hơn bạo rông. Cắt cỏ như Việt thì có mà đến Tết Tây...". Món chè mật mà chị Ngần mời tôi chính là những quả muồng chín đen, tròn mọng to bằng hạt sen, n thơm và ngọt gắt như chè mật mía.

Ngồi tựa lưng vào bụi sim rậm rạp, chị Ngần nhắm nháp từng tí một. Gương mặt thanh tú của chị đỏ bừng, đầm mồ hôi. Chị đưa vạt áo lên thắm rồi lòi trong áo ngực ra một tờ giấy gấp làm tư. "Thư anh Tần, viết hay lắm. Chị đọc phát mệt lên được. Việt xem này...". Tôi nhúp một dúm quả muồng cho vào miệng rồi đón lấy lá thư nơi tay chị.

Đồng bằng sông Cửu Long ngày...

Ngần, vợ yêu dấu của anh.

Đơn vị anh đang hành quân vào chiến dịch. Nhiều đêm nằm ngắm sao trời, anh thầm hỏi chị Hằng: Giờ này Ngần của anh đang làm gì? Ôi giá mà có cánh anh sẽ bay về cùng em trong giây lát, để được ôm ghì em yêu trong vòng tay...

Ái chà, cái nhà anh Tần trong hiền khô vậy mà ghê thật. Nom người có vẻ cũ cũ mà v n chương tình ái ngọt quá đi mất. Tôi đọc còn thấy mê, huống nữa là chị Ngần. Gương mặt đỏ như người vừa uống rượu, chị khẽ hích tay tôi: "Hay không?". Tôi gật. Chị cười, mắt long lanh sáng lạ. Sẻ sàng nằm nghiêng cạnh bụi sim, một tay chống đầu ngẩng cao, chị nhìn tôi nài nỉ: "Việt, đọc lại cho chị nghe lần nữa đi, chị van em...". Không nỡ chối từ, tôi đành ngoan ngoãn vâng lời. Lần đầu tiên trong đời can dự vào chuyện riêng tư của người khác tôi đỏ cả mặt. Bên tôi chị Ngần đổi tư thế. Chị nằm ngửa, hai tay đan vào nhau luồn kê mái đầu. Đôi mắt chị nhắm nghiền, bộ ngực c ng tròn phập phồng sau làn áo mỏng. Tôi biết chị đang uống từng câu, từng chữ của chồng qua lá thư nhàu nhĩ. Anh Tần, người hàng xóm của tôi thật là hạnh phúc. Bỗng dưng tôi thấy ghen với người lính đang chiến đấu ở dải đất phương Nam xa ngái.

Đọc xong câu cuối, tôi gấp lá thư quay sang trao chị Ngần. Bất thần chị choàng tay kéo tôi đổ ập vào lòng chị. Người chị mềm nhũn. Hơi thở hỗn hển phả vào mặt tôi

nóng rực. Những cái hôn tới tấp trùm lên đầu lên mặt tôi. Trong vòng tay xiết chặt của chị, đầu óc chú học trò lớp chín mụ mị, tê dại. Tổ khi môi chạm vào cặp ngực trần của chị thì tôi thực sự hoảng hốt. Giây lát chợt tỉnh, tôi vùng dậy lùi ra một góc đồi vớ cái liềm cắt lấy cắt để. Lúc sau chị bối rối bước lại bên tôi trông như người mất hồn. "Chị xin lỗi! Chị không có ý...". Đôi mắt nhìn xuống, chị nói nhỏ, giọng ầm ỨC như nghẹn lại.

Tôi vừa giận lại vừa thương chị: Buổi tối, từ chái nhà bên ấy vọng sang tiếng chày giã gạo hình thịch mãi tận canh khuya. Tôi đứng cạnh hàng rào râm bụt ngó qua. Ngọn đèn lung lay toả một vùng sáng nhỏ bao quanh cối gạo. Lẩn trong tiếng chày có tiếng hát khe khẽ: "Bao giờ anh đánh giặc về. Rộn ràng trai gái tràn trề...". Bài hát lạ, tôi chưa nghe bao giờ. Mẹ tôi thở dài chép miệng: "Tội nghiệp, con Ngần. Lại khát rồi!".

Hết thời kỳ nghỉ hè. Tôi kh Ớn gói trở lại trường học mang theo bao nhiêu suy nghĩ mơ hồ về chị. Quả thực, chị xuất hiện hơi dày trong những giấc mơ của tôi. Bao lần tôi đã cố quên. Mặc cảm tội lỗi cứ ám ảnh khiến tôi hay cáu bẳn.

Đầu n Ớm 1975. Đúng ngày quân ta nổ súng tấn công Ban Mê Thuột, tôi nhận được giấy gọi nhập ngũ. Cái đêm xã tổ chức liên hoan chia tay anh em tân binh, chị Ngần không có mặt. Tôi ngỡ chị ốm. Sáng hôm sau, tôi đi chào bà con lối xóm khắp một lượt vẫn không thấy bóng dáng chị Ngần đâu cả. Ông bà Hoan ốm. Cửa ngõ kín mít. Ra đi mà không chào chị được lấy một câu, tôi thấy lòng áy náy không yên. Tôi tách ra đi trước một mình vì dự tính còn phải tạm xuống trường tạm biệt thầy cô và bạn bè cùng lớp. Lúc qua chợ Bồng, tôi vừa bước xuống bến đò, chợt sững lại.

- Việt ơi! Việt... Từ phía đám đông người đi chợ, có tiếng gọi gấp gáp hồi hả.

Tôi quay phắt lại. Trời đất, hóa ra chị Ngần quang gánh trên vai. Những tưởng không gặp chị. Mừng thôi là mừng. Chị luỳnh quỳnh đặt gánh, lấy vạt áo lau mồ hôi và nói như phân trần:

- Hồi đêm chị nỏ dám đến dự buổi liên hoan. Sợ người ta lại phê bình là vợ bộ đội làm mất tinh thần tân binh.

Miệng nói, mắt chị đã dân dân nước. Lòng tôi se thắt lại. Thôi, thế là từ nay phải xa chị thật rồi. Biết chừng nào mới được gặp lại? Hai mắt tôi cay cay. Sức nhớ điều gì, chị Ngần vội lục trong gánh. Chị dúi vào tay tôi một bọc trứng gà luộc còn nóng hôi hổi.

- Chị nghèo, chẳng có chi làm quà. Việt cầm cho chị vui...

Chị khóc. Tôi cũng chảy nước mắt. Người tôi chùng xuống, chỉ muốn quay về. Chị an ủi:

- Thôi, em đi đi... chân cứng đá mềm. Gắng cho bằng người. Vô Nam có gặp anh Tần, em nhớ nói ông bà và chị vẫn bình an là được.

Tôi bước xuống đò, chơi vơi. Con đò trườn sang tới bến, tôi vẫn thấy chị chống đòn gánh đứng như hóa đá trên bờ dốc nắng. Bóng chị chập chờn, liêu xiêu. Cầm lòng không đậu, tôi ngoái nhìn chị lần cuối rồi cắn đầu lao đi như chạy trốn. Sau này đi

được nhiều hơn, tôi vẫn thấy trên đời này không có thứ gì sánh được với những quả trứng luộc chị Ngần cho ngày ấy.

Đời lính nay đây mai đó là chuyện thường. Dù ở đâu, mỗi lần viết thư về nhà tôi đều không quên hỏi thăm chị Ngần và tất nhiên là cũng nhận được thông tin khá đầy đủ về chị. Sau giải phóng ít lâu, anh Tần trở về toàn vẹn. Nghe nói chị Ngần trẻ lại như cô dâu thuở mới về nhà chồng. Hết thời gian nghỉ "xả hơi" ba tháng, anh Tần quay về đơn vị cũ. Mình chị vò võ làm lụng, phục dịch cho nom bố mẹ chồng. Thoạt đầu, ông Hoan ốm liệt giường, kể đến là bà Hoan. Anh Tần chạy đi, chạy về cũng chẳng giải quyết được việc gì. Biết bệnh già chị Ngần một mặt lo thuốc thang nâng giấc người ốm, mặt khác chị nhờ người tìm mua cho được hai cổ hậu sự bằng gỗ de hương. Cuộc đời, được tận mắt thấy hai cổ áo, ông bà Hoan lấy làm mãn nguyện lắm. Biết chuyện, chị Hà càng nỗ lực phục vụ em dâu sát đất.

Ông Hoan quy tiên năm trước, năm sau đến lượt bà Hoan cũng theo chồng đi nốt. Phút lâm chung có đủ mặt các con, cháu, nhưng bà lão chỉ độc nắm mỗi bàn tay chị Ngần. "Mẹ thương nhất con. Ông trời ын ở bất cân... hức... hức...". Từ trong hồ mắt khô héo, lặn hết thần sắc, bỗng l ын ra hai giọt nước. Bà lão ú ớ ra dấu bảo đứa con trai đưa cái tráp gỗ bong sơn đỏ trên trang thờ xuống. Anh Tần lập cập mở khóa. Nắm gọn giữa mấy cái yếm vải sồi, kh ын nhiều là một chiếc hộp đựng đồ trang sức nhỏ xíu. Cầm đôi xuyên bằng vàng mười óng ánh, bà lão dồn hết tàn hơi thều thào dứt quãng "Của... mẹ cho... con. Nhận... mẹ đi. Có... chi... con...dâu mẹ...". Giọng bà lão lịm dần trong tay chị Ngần.

Cái năm tôi thu xếp về quê đón bố mẹ, tôi không gặp lại chị Ngần. Chị vẫn một thân một mình, không con cái. Hỏi thì mẹ tôi chép miệng "Rõ khổ, cái thân mình không lo, toàn lo cho người khác. Nó về cả tuần nay bên ngoại lo dựng vợ cho thằng em rồi". Chẳng còn cách nào, tôi đành viết mấy chữ nhét vội vô khe cửa nhà chị rồi ra đi. Ấy vậy mà cũng ngót nghét chục năm rồi còn gì.

*

Lâu ngày không quen đi bộ, đôi chân mang giày của tôi mỏi nhừ. Chị Ngần vẫn tho ын thoát như không. Ngần ngại mãi, cuối cùng tôi nài:

- Nghỉ một lát, chị. Em sưng hết chân rồi đây này.

Chị mỉm cười độ lượng. "Ừ thì nghỉ vậy. Xem ra chú thành người hàng tỉnh mất rồi. Bộ đội chi lạ. Dân quê bọn chị cuộc thế này ын nhằm chi".

Chị ngồi ngả nón ra quạt thốc quạt tháo. Mồ hôi ướt đẫm trên gương mặt thanh tú đầy những vết hằn của thời gian. Thật khó tìm lại những nét xuân sắc một thời của chị. Nhìn chị, tôi nảo lòng nghĩ đến kiếp người sao lắm nỗi oái ỏ m. Chị như loài hoa ngát hương nhưng không kết trái. Giờ đây, nhụy hoa đã héo, cánh hoa úa tàn. Chị kể giọng bùi ngùi. Khi biết mình không thể có con, chị chủ động làm giấy tờ cho anh Tần được tự do xây dựng hạnh phúc với người khác. Anh không chịu, cứ bàn với chị xin một đứa con nuôi. Vợ chồng ын đời ở kiếp với nhau, cứ gì phải con cái... Nhưng chị không chấp nhận "Nhà này không lẽ mất giống". Cuối cùng, anh phải nghe theo. Anh chuyển ngành, công tác mãi tận trong Huế. Còn chị, chị vẫn ở ngôi nhà cũ lãnh phần hương khói và trông coi phần mộ bố mẹ anh Tần, sớm tối một mình chiếc bóng.

Tôi lấy mấy chiếc bánh dẻo đưa mời chị, lòng những ái ngại. Chị sẽ sàng bẻ từng miếng nhỏ, chậm rãi đưa lên miệng. Kiểu ăn lấy sự nhấm nháp làm chính. Trả lời câu hỏi về lý do của chuyến đi này, chị cười: "Ra tỉnh làm vú em, chớ còn đi đâu nữa. Chị lên chúc bà trẻ lâu rồi".

Thì ra mấy đứa con chị Hà đều kéo nhau ra tỉnh làm ăn. Chúng lấy vợ lấy chồng rồi có con, đứa nào cũng về nỉ non kêu như sắp chết đến nơi. Thương tình, chị đành gửi nhà cho hàng xóm rồi khấn gởi ra với lũ cháu. Đám trẻ con cứng cáp, chị lại về quê. Chưa ấm chỗ thì đám cháu chắt thúc bá nhà anh Tần lại mang con đến nhờ bà trẻ trông hộ. Vốn yêu trẻ lại mát tay nên đứa trẻ nào dù ghẻ lở ốm o đến ở với chị cũng sồn sồn như lợn sữa. Thành thử, trong nhà nuôi được ổ gà đẻ, dầm được buồng chuối chín, lắm khi chị không hề biết mùi vị ra sao nữa.

Đã có nhiều người to nhỏ khuyên chị bán quách cơ ngơi bên này kiếm ít lưng vốn quay về làng sống với anh chị em ruột nhà mình, hà cớ gì phải nai lưng ra làm "mọi" cho người ta. Rõ thân làm tội đời. Đã đành trong việc này chị được toàn quyền định đoạt, không ai cản trở. Dẫu với pháp luật chị không còn là vợ anh Tần, nhưng trước vong linh bố mẹ anh ấy thì chị vẫn là phận dâu con trong nhà. Cái nghĩa ở đời nó sâu nặng lắm. Với lại, chú tính lấy chồng trên hai chục năm rồi, không đứng lại đâm đầu về quê, coi sao tiện. Bố mẹ chị mất cả rồi. Anh em "kiến giải nhất phận", ai đầy nôi nấy. Phận gái đã có chồng thì sống gửi nạc, thác gửi xương. Chẳng qua cái số kiếp chị nó vậy không thể khác được...

Tôi nhìn chị, ngậm ngùi, thương cảm. Bây giờ thì tôi đã hiểu. Chị Ngần tiếp lời:

- Lý ra chị chưa về. Vợ chồng nhà Cương (con trai lớn của chị Hà) cứ một hai giữ lại. Nhưng chị nhận được thư anh Tần cho biết đầu tháng này cả nhà anh ấy sẽ về sang cát, xây mộ cho các cụ. Vậy nên bằng giá nào chị cũng phải về để còn lo liệu. à, chú biết không? Hai thằng con anh Tần trông "chó" lắm, giống bố in đúc. Chị viết thư bảo cô Miên cứ đẻ thêm, mang về đây tôi nuôi tất.

- Ái chà chà, chị dám cả gan xúi người nhà nước phạm luật. Tôi cười trêu chị.

- Ừ bậy thật - Chị gật gù như người tỉnh mộng.

Nói đoạn chị đứng dậy giục tôi "Còn một khúc dao quăng nữa thôi. Có đau chân cũng phải gặng. Không đi thì không thể tới đích được".

Tôi. khoác ba lô, xách túi nhảy lò cò vài bước rồi tập tễnh bám theo chị.

Tới đầu làng, tôi rẽ về nhà ông bác ruột. Chị Ngần dặn đi dặn lại: "Mai mốt anh Tần về, chú lại chơi. Ăn với chị bữa cơm rau...".

Hôm tôi ghé thăm chị, vợ chồng anh Tần cũng vừa từ Huế ra: Chị vợ, một cô giáo có dáng vẻ ưa nhìn, nét mặt phúc hậu. Chị nói năng nhỏ nhẹ, cười nhẹ. Biết tôi từng sống ở Huế những năm theo học đại học, chị Miên có vẻ mừng lắm. Anh Tần sốt sắng:

- Lâu rồi anh em mình mới có dịp gặp nhau. Việt ở lại ăn cơm cho vui. Chị Miên có món tôm chua hết ý...

Tôi nghe tưới nước bọt. Chị Ngần bận tíu tít. Nét mặt chị rạng rỡ, nom thật ngây thơ như con trẻ. Tôi hiểu chị thêm làm mẹ biết chừng nào. Hai thằng con anh Tần cứ lằng nhằng như cái đuôi. Đứa nào cũng muốn giành cho được má Ngần. Vai cồng, tay ôm, chị bóc trứng vừa thổi vừa bón cho từng đứa. Nhìn cảnh ấy, tôi thương chị Ngần quá. "Một đời người chỉ biết hy sinh vì hạnh phúc của người khác, chị không có chút gì cho riêng mình ch...ng? Là sao vậy nhỉ?". Trong đầu tôi, bao nhiêu câu hỏi cứ đan xen, buồn vui lẫn lộn. Tôi không đành lòng nán lại để dự bữa cơm như đã hứa với chị Ngần. Một quyết định vụt đến rất nhanh. Tôi đứng lên kiểm soát chối từ...

Bốn tháng sau, tôi đáp tàu hoả ra Huế dự ngày hội trường. Trở lại trường xưa, ngoài việc thăm thầy, thăm bạn, tôi định kỳ này phải tìm cho được nhà anh Tần. Vừa xuống tàu, tôi đang cố lục lọi trí nhớ tìm địa chỉ thì đụng ngay vợ chồng anh Tần trên sân ga. "Bố này thiêng thật!" Suýt nữa tôi đã reo ầm lên nhưng may kìm lại được. Quái, họ đã nhận ra tôi nhưng sao vẫn đứng yên một chỗ? Vẻ mặt của anh Tần đầy âu lo hốt hoảng. Không hiểu chuyện gì đã xảy ra với họ? Tôi bước nhanh đến chào. Anh Tần liền nói ngay:

- Chị Ngần bệnh trọng, em ạ. Chuyển qua hai ba bệnh viện, giờ thì người ta trả về rồi. Vậy mà cô ấy giấu biệt. Sáng nay chị Hà vừa mới điện cho anh.

Chị Miên lén đưa kh...n thăm mắt. Giọng anh Tần như lạc đi.

- Ngần hy sinh cả đời cho gia đình, cho dòng họ nhà tôi. Kiếp này tôi mắc nợ cô ấy quá nhiều, biết lấy gì trả được?

Liếc nhìn đồng hồ, tôi luống cuống lần mở cặp da rồi lại dùng dằng. Có ít tiền mang theo để góp vui trong ngày hội trường, tôi toan đưa cả cho anh Tần, nhờ anh thêm vào chút đỉnh thuốc thang cho chị Ngần. Chẳng hiểu sao tôi bỗng rút tay lại và thần mặt như một thằng ngố. Phút chốc tôi trở thành một con người khác.

Tiếng loa phóng thanh nghèn nghẹn nhắc hành khách lên toa, ổn định chỗ ngồi. Chị Miên hỏi chồng: "Lẹ lên anh. Tàu chạy bây giờ".

Tôi đứng nhìn trên trời những chiếc bánh sắt hồi hải nghìn ken kết trên mặt đường ray cho tới khi con tàu khuất dạng. Lòng trĩu nặng cái ý nghĩ về kiếp người, về duyên phận. Sự ân hận khiến tôi chẳng còn bụng dạ nào mà nghĩ tới chuyện hội hè nữa. Bao dự định bỗng chốc tan biến như bong bóng xà phòng. Hình ảnh chị Ngần, người phụ nữ bất hạnh cứ trở đi trở lại trong đầu, khiến tôi bàng hoàng. Không chịu nổi, ngay trong buổi chiều hôm ấy, tôi vội vã quay trở lại ga Huế...